

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RC5+RC4	7:25	16+0+0	0+0+0		13+4+0	0+0+0	Puma, Chuyen 2 RC5-RC4
2		BK16+P2+C10	9:25	2+12+4	0+0+0		0+16+0	0+0+0	Chuyen 2 BK16-P2 (puma)
3		P1+TD1+TTC1	11:25	14+0+0	0+0+0		0+15+0	0+0+0	Puma, Chuyen 2 TD1-TTC1

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/02/2025	TO: TD1 - RC5 - RC4	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HOÀI - TRƯỜNG	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HÀ MINH TUÂN	TD1	75-76	2	9	1	20	65	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ VĂN KIẾN	TD1	70-71	2	9			77	KHOAN	Vietnamese
3	VŨ TU NAM	TD1	77-78	2	8			75	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM ĐOÌ	TD1	68	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	86	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUÂN ĐẠT	TD1	69	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM ĐĂNG NINH	TD1	90-91	2	10			55	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ MINH NAM	TD1	83	1	3	1	12	73	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	72-73	2	16	1	5	64	DMC-MI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN BẢO	TD1	79	1	10			82	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN BÌNH	TD1	80	1	4			60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD1	85	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
13	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	81-82	2	8			65	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG ĐĂNG NAM	TD1	84	1	4	1	21	97	KHOAN	Vietnamese
15	LƯU BA XÔ	TD1	87-88	2	11			84	DVL	Vietnamese
16	LÊ VĂN TỈNH	TD1	66-67	2	6			56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	16	1.146	24	118	4	58	13		
2	RC5	0	0	0	0	1	20	4+2		CHUYEN 02PAX RC5-RC4
3	RC4	0	0	0	0	1	20	0		
TOTAL		16	1.146	24	118	6	98	17		
WEIGHT KG			1.146		118		98			

GRAND TOAL: 1.362 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2025	TO: BK16 - P2 - CLO	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HOÀI - TRƯỜNG	ETA: 11:40
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN ĐOÀN ĐOÀN	BK16	76-78	3	20	1	20	61	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN BA DIỆN	BK16	79-80	2	15			81	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ VĂN DƯƠNG	BK16	01	1	12			63	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	BK16	92	1	6			51	PSV	Vietnamese
5	LE VAN MINH	P2	44	1	9			54	BIENDONG	Vietnamese
6	DUONG LE LAP	P2	43	1	4			62	BIENDONG	Vietnamese
7	VU HAI LONG	CLO	07-08	2	11			79	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG DUY LY	CLO	04-05	2	6			69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	03	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG KIẾN	CLO	10	1	3			53	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHI NGHIỆP	CLO	12	1	3			81	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU THẮNG	CLO	01	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
13	TU QUỐC VIỆT	CLO	11	1	10	2	25	64	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	02	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
15	LAM XUAN TU	CLO	09	1	3			80	KHOAN	Vietnamese
16	VUÔNG NGỌC HOÀN	CLO	13	1	6			72	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ VĂN TUẤN	CLO	400	1	2			63	KHOAN	Vietnamese
18	BUI QUANG MẠNH	CLO	06	1	5			73	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK16	4	256	7	53	1	20	0+2		CHUYEN 2 PAX BK16-P2
2	P2	2	116	2	13	0	0	0		
3	CLO	12	847	14	66	2	25	16		
TOTAL		18	1.219	23	132	3	45	16		
WEIGHT KG			1.219		132		45			

GRAND TOAL: 1.396 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/02/2025	TO: P1 - TD1 - TTC1	AIRCRAFT: 616	ETD: 11:45
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: HLONG - MẠNH	ETA: 13:35
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐINH NGỌC HÙNG	P1	74	1	9	2	35	66	XAYLAP	Vietnamese
2	TRẦN XUÂN TRƯỞNG	P1	85-86	2	16	1	6	81	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN HẢI LINH	P1	84	1	10			75	XAYLAP	Vietnamese
4	LÊ THANH LẠC	P1	73	1	10			56	XAYLAP	Vietnamese
5	ĐO ĐỨC HẬU	P1	91-92	2	16			62	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ MINH KHANH	P1	77	1	12			89	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN ĐẠI THẮNG	P1	87-88	2	17			68	XAYLAP	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HIỀN	P1	79	1	16			62	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐỨC SINH	P1	75-76	2	17			74	XAYLAP	Vietnamese
10	TRƯỜNG VĂN NGHĨA	P1	71-72	2	18			73	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KIẾN	P1	82	1	14	1	7	74	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN NAM ĐỊNH	P1	89-90	2	17			75	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐO VĂN NAM	P1	80	1	16			78	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC ANH	P1	81	1	17			79	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ HỒNG MINH	P1	78	1	8			73	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	P1	69-70	2	15			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P1	16	1.148	23	228	4	48	0		
2	TD1	0	0	0	0	2	26	15	2	CHUYEN 2 PAX TD1-TTC1
3	TTC1	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		16	1.148	23	228	6	74	15		
WEIGHT KG			1.148		228		74			

GRAND TOAL: 1.450 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/02/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+PPD	7:25	16+6	0+0		15+7	0+0	Mi
2		TD1	7:25	19	0		16	0	EC
3		TD5	7:25	18	0		18	0	Puma
4		RP3+RC10+RC4	9:25	18+0+4	0+0+0		13+4+0	0+0+0	Michuyen 1 RC10-RC4
5		CLO+SAVR	9:25	17+0	0		13+2	0	EC
6		TD3	9:25	17	0		15	0	EC
7		P4	9:30	16	0		16	0	AW
8		P1+TD2+RC3	11:25	7+4+7	0+0+0		4+10+0	0+0+0	EC
9		PPD	11:25	19	0		17	0	Puma
10		RP3+RP2	11:25	7+9	0+0		0+4	0+0	AW

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: TD2 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CƯƠNG - TÚ	ETA: 09:30
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	77-78	2	10			81	KHOAN	Vietnamese
2	DOROSHENKO MAXIM	TD2	81	1	10			96	KHOAN	Russian
3	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	17	1	4			78	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM TUẤN ANH	TD2	22	1	8			93	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM THẾ CHUYỀN	TD2	16	1	2	2	40	67	KHOAN	Vietnamese
6	DƯƠNG HẢI BĂNG	TD2	18	1	7			91	KHOAN	Vietnamese
7	MAI ĐỨC THÂN	TD2	15	1	3			70	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM LÊ NAM	TD2	20-21	2	11			66	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ HẢI SƠN	TD2	24,76	2	13			86	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ CHI CÔNG	TD2	13	1	6			80	KHOAN	Vietnamese
11	BUI SỸ TRƯỞNG	TD2	19	1	9			58	KHOAN	Vietnamese
12	HỒ THANH QUANG	TD2	79	1	8			82	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	23	1	4			75	KHOAN	Vietnamese
14	YKHIM CHUK	TD2	14	1	13			84	KH-THAC	Russian
15	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TD2	80	1	13			71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN AN NINH	TD2	82	1	11			70	KH-THAC	Vietnamese
17	TU NGỌC HAI	PPD	49-50	2	11			79	KHI	Vietnamese
18	BUI HỮU LÂN	PPD	53	1	4			79	KHI	Vietnamese
19	PHẠM VĂN SƠN	PPD	48	1	9			59	KHI	Vietnamese
20	PHẠM ĐỨC TUẤN	PPD	51	1	5	3	45	69	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM	PPD	52	1	3			58	KHI	Vietnamese
22	TRẦN ĐỨC DUY	PPD	54-55	2	14			70	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD2	16	1.248	19	132	2	40	15		
2	PPD	6	414	8	46	3	45	7		
TOTAL		22	1.662	27	178	5	85	22		
WEIGHT KG			1.662		178		85			

GRAND TOAL: 1.925 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: TD1	AIRCRAFT: 619	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: MTIẾN - XTRƯỜNG	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	57	1	3			71	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN NAM	TD1	45-46	2	19			88	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ QUỐC BAO	TD1	43	1	2			66	KHOAN	Vietnamese
4	MAI VĂN HỘI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1	51	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG ANH TUÂN	TD1	47	1	7			81	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN VĂN SÁNG	TD1	58	1	10			63	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ THANH CÔNG	TD1	59-60	2	8			70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	TD1	50	1	5			77	PVDWS	Vietnamese
10	BUI VĂN QUY	TD1						75	PVDWS	Vietnamese
11	VŨ TẠ HOANG ANH	TD1	54	1	8			73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	52	1	5			63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỞNG DƯƠNG	TD1	44	1	7			96	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ VĂN SƠN	TD1	42	1	8			84	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HUYNH TRUNG	TD1	48	1	9	2	40	79	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH QUANG CHIẾN	TD1	49	1	15			75	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ TẤN HOA	TD1	53	1	8			73	SCHLUMBE	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DUNG	TD1	61	1	13			68	ANTOAN	Vietnamese
19	NGÔ TRI HOANG	TD1	55-56	2	11			65	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD1	19	1.413	20	142	2	40	16		
TOTAL		19	1.413	20	142	2	40	16		
WEIGHT KG			1.413		142		40			

GRAND TOAL: 1.595 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: TD5	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: NKHANH - MANH	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	PHAN HOANG LAM	TD5	97	1	8	1	11	73	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM VAN DINH	TD5	04-05	2	12			80	KHOAN	Vietnamese
3	NGO QUOC BAO	TD5	99	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN DINH	TD5	03	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
5	NHU THANH TUYEN	TD5	13	1	10			68	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN SY LE	TD5	12	1	8			55	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG MINH KHAI	TD5	28	1	14			84	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN VAN DIEU	TD5	96	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VIET DUNG	TD5	02	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
10	ĐO VINH CUONG	TD5	08	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN ĐUC NGHIA	TD5	10	1	9	1	14	73	DMC-MI	Vietnamese
12	FREDINAND LIGADU	TD5	06	1	8	1	16	81	PVD BAKEH	Malaysian
13	PHAM VAN HANH	TD5	09	1	6			88	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TAN BINH	TD5	200	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN VAN DAT	TD5	01	1	4			55	KHOAN	Vietnamese
16	ĐAO QUANG MINH	TD5	16	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN TRUNG THAI	TD5	98	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
18	LE XUAN THANG	TD5	14	1	6	1	17	70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	18	1.286	19	125	4	58	18		
TOTAL		18	1.286	19	125	4	58	18		
WEIGHT KG			1.286		125		58			

GRAND TOAL: 1.469 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: RP3 - RC10 - RC4	AIRCRAFT: 426	ETD: 10:00
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: TUYỀN - N.CƯƠNG - TÚ	ETA: 11:50
TRĂNG - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	VŨ TRUNG KIẾN	RP3	84-85	2	16			82	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN HUNG	RP3						80	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC ANH	RP3	49	1	4			72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3						65	KHI	Vietnamese
5	HOANG ĐỨC LAM ANH	RP3	48	1	4			77	KHI	Vietnamese
6	LÊ XUÂN VIỆT	RP3						80	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3	54	1	7			72	KHI	Vietnamese
8	LÀNH TRUNG ĐÔNG	RP3	47	1	4			68	KHI	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN VAO	RP3	52	1	5			81	KHI	Vietnamese
10	LÊ HOANG ANH	RP3	55	1	4	2	34	69	KHI	Vietnamese
11	HOANG VĂN CHIẾN	RP3	53	1	6			72	KHI	Vietnamese
12	PHẠM DUY DŨNG	RP3						80	KHI	Vietnamese
13	TẠ PHI KHÁNH	RP3				2	24	74	KHI	Vietnamese
14	LÂM TIẾN PHI	RP3	46	1	7			85	KHI	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH NAM	RP3	50-51	2	12			64	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN BA TRIẾT	RP3	45	1	8			70	KHI	Vietnamese
17	LÊ VĂN ĐẠI	RP3	42-43	2	12			75	KHI	Vietnamese
18	HOANG VĂN HUNG	RP3	44	1	10			84	KHI	Vietnamese
19	LÂM VĂN HẠNH	RC4	50	1	10			62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGÔ PHẠM THANH HUY	RC4	51-52	2	13			85	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ TRI HUNG	RC4	55	1	13	1	20	62	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ XUÂN TUÂN	RC4	53-54	2	16			62	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	18	1.350	16	99	4	58	13		
2	RC10	0	0	0	0	0	0	4+1		CHUYEN 1 PAX RC10-RC4
3	RC4	4	271	6	52	1	20	0		
TOTAL		22	1.621	22	151	5	78	17		
WEIGHT KG			1.621		151		78			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: CLO - SAVR	AIRCRAFT: 619	ETD: 09:55
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: MTIEN - XTRƯỜNG	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYEN TRUNG ĐỨC	CLO	14-15	2	9			76	ANTOAN	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC THACH	CLO	22	1	7	2	30	59	D-HANH	Vietnamese
3	TRAN QUANG HUY	CLO	31-32	2	19			95	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN TUAN ANH	CLO	30	1	12			66	DVL	Vietnamese
5	PHAM VAN SANG	CLO	26-27	2	15			69	DVL	Vietnamese
6	DOAN PHUC HOANG	CLO	34-35	2	19	1	6	76	DVL	Vietnamese
7	VOROBYEV SERGEY	CLO	21	1	5			99	KHOAN	Russian
8	DATSKO PAVEL	CLO	24	1	12			15	KHOAN	Russian
9	HO VAN RON	CLO	25	1	5			77	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TUAN ANH	CLO	29	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN CHIEN THANG	CLO	16	1	3			67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN CONG TAM	CLO	23	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN HUU SON	CLO	18-19	2	7			70	KHOAN	Vietnamese
14	CHU DUC AI	CLO	28	1	18			83	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN BUI QUANG	CLO	20	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
16	DO THANH LIEM	CLO	17	1	5			61	KHOAN	Vietnamese
17	LAI ANH TUAN	CLO	33	1	15			103	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	17	1.222	22	167	3	36	13		
2	SAVR	0	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		17	1.222	22	167	3	36	15		
WEIGHT KG			1.222		167		36			

GRAND TOAL: 1.425 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: TD3	AIRCRAFT: 614	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - MẠNH	ETA: 11:40
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	36-37	2	13	5	90	88	KHOAN	Russian
2	VU TIEN LUC	TD3	39-40	2	7			66	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN ĐỨC THĂNG	TD3	24	1	8			72	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG NGOC NGHIA	TD3	38	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
5	KHÔNG QUỐC HUNG	TD3	34-35	2	8			61	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KÝ	TD3	17	1	6			88	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH NGỌC	TD3	21	1	3			64	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	22-23	2	17			63	KHOAN	Vietnamese
9	VÔ NGUYỄN KHANG	TD3	25	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
10	ĐẶNG HUY LONG	TD3	30	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	41	1	12			84	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	32-33	2	9			67	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ NGỌC THANH	TD3	18-20	3	13			66	KHOAN	Vietnamese
14	PHÙNG VĂN XUYẾN	TD3	16	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
15	THAI QUY ƯỚC	TD3	31	1	8			77	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN VĂN LÊ	TD3	28-29	2	11			72	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN HUỆ	TD3	26-27	2	16			53	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	17	1.198	26	150	5	90	15		
TOTAL		17	1.198	26	150	5	90	15		
WEIGHT KG			1.198		150		90			

GRAND TOAL: 1.438 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: P4	AIRCRAFT: 645	ETD: 09:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: VIỆT - KHOÀN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGÔ THANH LÂM	P4	02	1	3	3	55	66	KHI	Vietnamese
2	TRẦN DUY KHUÔNG	P4	04	1	5			91	KHI	Vietnamese
3	LƯƠNG TUẤN CHUNG	P4	10	1	3			73	KHI	Vietnamese
4	PHẠM VĂN QUYỀN	P4	59-61	3	20			78	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN HƯƠNG	P4	03	1	4			64	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN BẠCH DƯƠNG	P4	11	1	5			72	KHI	Vietnamese
7	TRẦN SƠN NAM	P4	62	1	7			88	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC TUYẾN	P4	02	1	6			70	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐẶNG TRỌNG ĐẠT	P4	01	1	12			67	NAM TIEN	Vietnamese
10	VÔ HỮU ĐI	P4	08-09	2	11			92	NAM TIEN	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN KIẾT	P4	06-07	2	11	3	21	75	NAM TIEN	Vietnamese
12	ZHURBIN NIKOLAY	P4	03	1	5			93	KHI	Russian
13	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	05	1	3			69	KHI	Vietnamese
14	HOANG VAN HUNG	P4						80	KHI	Vietnamese
15	TẠ VĂN QUYNH	P4	01	1	5			78	KHI	Vietnamese
16	TRẦN CÔNG VƯƠNG	P4	12	1	10			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P4	16	1.213	19	110	6	76	16		
TOTAL		16	1.213	19	110	6	76	16		
WEIGHT KG			1.213		110		76			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 22/02/2025	TO: RC3 - TD2 - P1	AIRCRAFT: 619	ETD: 12:15
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: MTIẾN - XTRƯỜNG	ETA: 14:05
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	ĐỖ VĂN ĐỊNH	RC3	97	1	13			71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN QUANG LUÂN	RC3	36,68	2	19	1	6	59	XAYLAP	Vietnamese
3	HÌNH NGỌC GIANG	RC3	66-67	2	17	1	23	68	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỖ VĂN CÔNG	RC3	64	1	13			84	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN QUỐC HÙNG	TD2	35	1	8	1	17	96	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	37	1	12			76	DVL	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TRI	TD2	34	1	14			78	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH TUÂN	TD2	33	1	8			56	PSV	Vietnamese
9	TELESHENKO IVAN	P1	43	1	21			123	KHOAN	Russian
10	FOK S.I.	P1	45	1	7			127	KHOAN	Russian
11	SOTRIVEX IGOR	P1	44	1	8			106	KHOAN	Russian
12	SICHINAVA GIORGI	P1	50-51	2	8			80	KHOAN	Russian
13	ĐÀO THỂ VŨ	P1	97-98	2	8			72	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH HOÀNG KHANH	P1	99,100	2	16	1	20	84	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ THANH TUÂN	P1	96	1	6			87	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

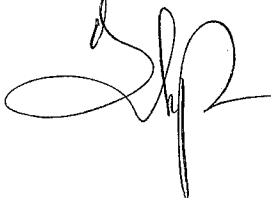
No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RC3	4	282	6	62	2	29	0		
2	TD2	4	306	4	42	1	17	10		
3	P1	7	679	10	74	1	20	5		
TOTAL		15	1.267	20	178	4	66	15		
WEIGHT KG			1.267		178		66			

GRAND TOAL: 1.511 KGS

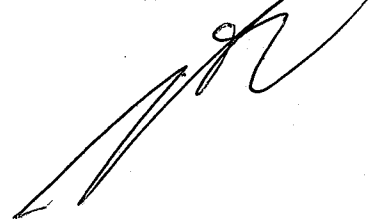
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: PPD	AIRCRAFT: 614	ETD: 12:10
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: NKHÁNH - VLINH	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN VĂN VỊNH	PPD	66	1	5			78	KHI	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TÚ	PPD	68	1	4			66	KHI	Vietnamese
3	LÂM QUANG NAM	PPD	77	1	7			75	KHI	Vietnamese
4	HOÀNG MINH HIẾU	PPD	72	1	5			74	KHI	Vietnamese
5	PHẠM HỒNG THAI	PPD	62	1	4	5	100	67	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	76	1	7			50	KHI	Vietnamese
7	HOÀNG NGUYỄN TÂN ĐẠT	PPD	84	1	8			58	KHI	Vietnamese
8	VÔ TÁ QUANG	PPD	67	1	5			73	KHI	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	81	1	6			62	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	69	1	5			80	KHI	Vietnamese
11	ĐỖ TRUNG KIẾN	PPD	64-65	2	16			71	YTE	Vietnamese
12	ĐẶNG VĂN BAN	PPD	73	1	3			85	KHI	Vietnamese
13	PHÙNG VĂN CHÍNH	PPD	70	1	7			83	KHI	Vietnamese
14	TRẦN SƠN HAI	PPD	71	1	4			75	KHI	Vietnamese
15	HOÀNG HUY TIỀN	PPD	61	1	6			57	KHI	Vietnamese
16	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	63	1	5			89	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	75	1	8			68	KHI	Vietnamese
18	HUYNH NAM LONG	PPD	60	1	9			67	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH CUÔNG	PPD	74	1	6			71	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	PPD	19	1.349	20	120	5	100	17		
TOTAL		19	1.349	20	120	5	100	17		
WEIGHT KG			1.349		120		100			

GRAND TOAL: 1.569 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22/02/2025	TO: RP3 - RP2	AIRCRAFT: 645	ETD: 12:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: QVIỆT - KHOÀN	ETA: 13:50
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN HỒNG KHANH	RP3	88-90	3	12			67	KHI	Vietnamese
2	AHMAD ZAINUL ARIFFIN BIN SAID	RP3	98	1	8	2	16	57	KHI	Malaysian
3	NGUYỄN TIẾN DUNG	RP3	95-96	2	10			73	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG ANH	RP3	93-94	2	8			88	KHI	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN ĐỨC	RP3	97	1	7			80	KHI	Vietnamese
6	ĐỖ XUÂN LỢI	RP3	91-92	2	19			76	KHI	Vietnamese
7	KUA CHUN HAU	RP3	02	1	8	1	16	52	KHI	Bruneian
8	TRƯƠNG NGỌC LINH	RP2	96	1	7	1	23	74	SINH HUNG	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN NINH	RP2	92	1	6			76	SINH HUNG	Vietnamese
10	BUI VĂN PHƯƠNG	RP2	93	1	14			62	SINH HUNG	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN XIN	RP2	87-88	2	12			74	SINH HUNG	Vietnamese
12	HOÀNG GIA BAO	RP2	95	1	9			53	SINH HUNG	Vietnamese
13	LÊ KHÁNH HOÀNG	RP2	94	1	9			78	SINH HUNG	Vietnamese
14	HỒ PHƯƠNG NAM	RP2	97	1	11			78	SINH HUNG	Vietnamese
15	TRƯƠNG VĂN THUẬN	RP2	91	1	9			67	SINH HUNG	Vietnamese
16	HOÀNG ĐÌNH VINH	RP2	98	1	8	1	15	66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	7	493	12	72	3	32	0		
2	RP2	9	628	10	85	2	38	4		
TOTAL		16	1.121	22	157	5	70	4		
WEIGHT KG			1.121		157		70			

GRAND TOAL: 1.348 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN